TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2017.
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Kim Phượng.**

2. Bà **Sơn Thị Vành Đa**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Mộng Lý**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đỗ Thành C** (có mặt);

Địa chỉ: Số 253, ấp Mỹ Tân, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ C** (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 253, ấp Mỹ Tân, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2017 nguyên đơn anh Đỗ Thành C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị C tổ chức đám cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/02/2009. Trong cuộc sống vợ chồng do bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được, hạnh phúc không duy trì được nữa. Anh C và chị C không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012, các con hiện đang sống chung với chị C.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh Đỗ Thanh C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành C yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Mỹ C.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh C đồng ý giao 02 con chung Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012 cho chị C nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 7 năm 2017 bị đơn chị Lê Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C thừa nhận lời trình bày của anh C về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung về tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn đúng sự thật. Qua yêu cầu của anh C thì chị C không đồng ý ly hôn vì chị C còn tình cảm và mong muốn được hàn gắn để cùng anh C chăm sóc con. Nếu như Toà án giải quyết cho chị C và anh C phải ly hôn thì chị C đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012 đến tuổi trưởng thành. Anh C phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Đỗ Thành C trình bày:

Anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012 hàng tháng. Mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 cháu (01 cháu 1.000.000 đồng/tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn chị Lê Thị Mỹ C đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Mỹ C.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành C và chị Lê Thị Mỹ C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/02/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Xét lý do xin ly hôn của anh C. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn anh C và chị C chung sống với nhau có 02 người con chung. Tuy nhiên, anh C và chị C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị C là bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Gia đình đã hòa giải động viên cho anh chị khắc phục những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh C cho rằng không thể chung sống với chị C được, kiên quyết xin được ly hôn. Còn chị C không đồng ý ly hôn. Chị C cho rằng chị còn tình cảm với anh C và mong muốn được hàn gắn để cùng anh C chăm sóc con, nếu như Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị C yêu cầu Tòa án xem xét được nuôi 02 con chung, đều này cũng thể hiện một phần chị C muốn ly hôn với anh C. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh C và chị C cũng đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị C có 02 người con chung Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012. Anh C đồng ý giao 02 con cho chị C nuôi, Tòa án có tiến hành ghi ý kiến Đỗ Ngọc Kim Ngân thì cháu Ngân đồng ý sống chung với chị C. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung với nhau các cháu do chị C nuôi dưỡng, cuộc sống đã ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 02 cháu Ngân và Long, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết giao Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long cho chị Chi nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh C là người không trực tiếp nuôi con, nên anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long, mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, anh C là người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu, mức cấp dưỡng của anh C là phù hợp. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh C về cấp dưỡng nuôi con. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh C là người có đơn xin ly hôn, anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chị Lê Thị Mỹ C chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thành C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành C được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ C.

2. Về con chung: Giao Đỗ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/01/2010 và Đỗ Hoàng Long, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Lê Thị Mỹ C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Thành C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu (01 cháu 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Đỗ Ngọc Kim Ngân và Đỗ Hoàng Long, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004386 ngày 28/6/2017

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh C còn phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Lê Thị Mỹ C thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Kiều Oanh

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *UBND TT Huỳnh Hữu Nghĩa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*